

PERSONAL FINANCIAL SNAPSHOT

Trương Thị Thanh Thùy

Nguyễn Thị Hồng Phúc

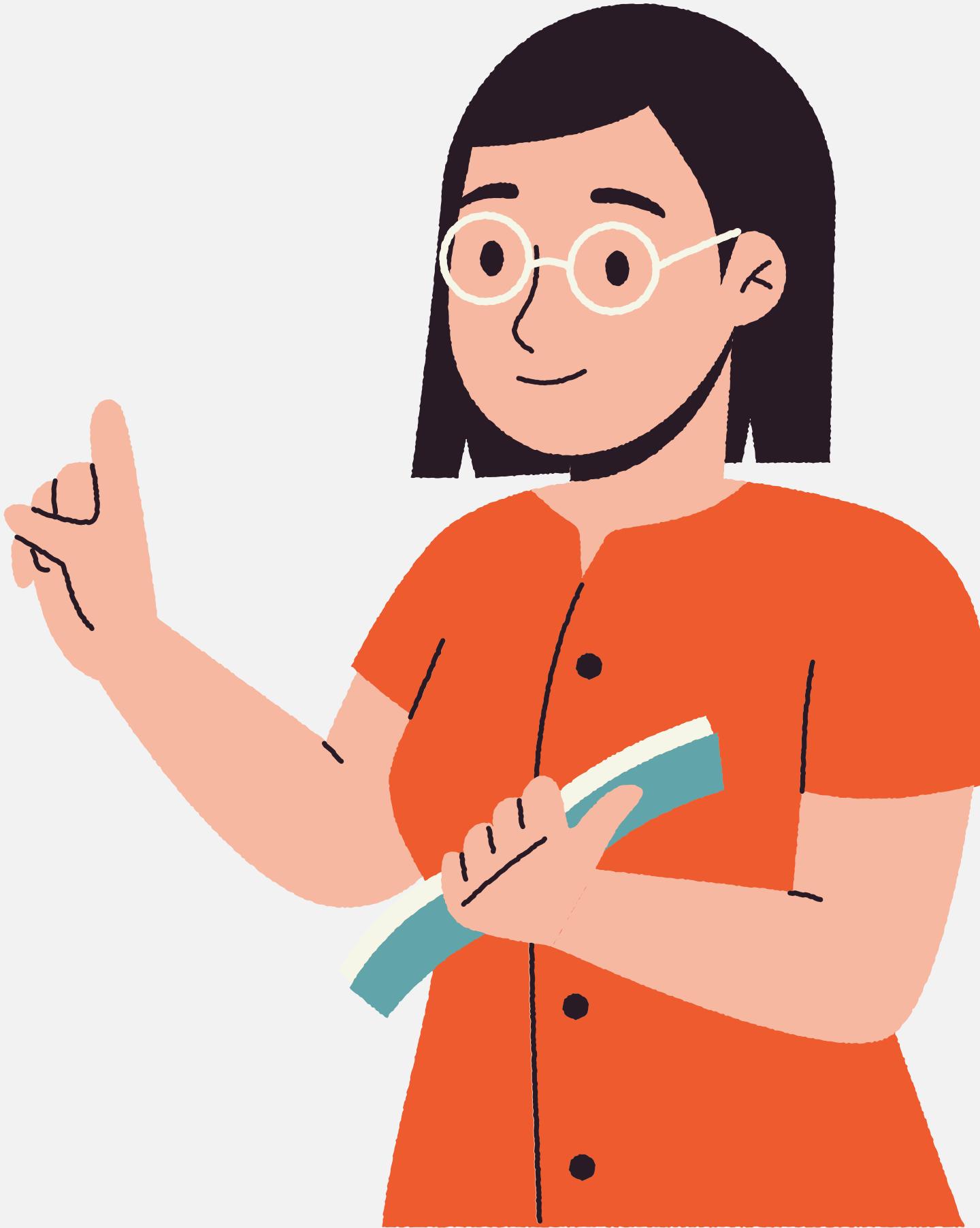
Trần Ngọc Minh Khanh

Tô Huỳnh Ngọc Ngân



Mục lục

- 1 **Tổng quan về dữ liệu**
- 2 **Xử lý dữ liệu**
- 3 **Phân tích dữ liệu**
- 4 **Kết luận và giải pháp**





1.

Tổng quan về dữ liệu

Các giao dịch tài chính là một phần không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày, phục vụ cho nhiều mục đích khác nhau, vì vậy việc quản lý tài chính hiệu quả đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự ổn định và phát triển cá nhân.

Daily Household Transactions	...
Σ Amount	
Category	
Currency	
Date	
Income/Expense	
Mode	
Note	
Subcategory	
Collapse ^	

1

Nguồn: Kaggle.com

2

Dataset : Daily household transactions

3

Số lượng bảng: 1

Bảng trước khi được xử lý

- Cột Date đang gộp chung dữ liệu ngày tháng năm và giờ
- Cột Subcategory có những giá trị rỗng và dữ liệu đang không đồng nhất (viết hoa và viết thường)
- Cột Note có các giá trị rỗng

Date	Mode	Category	Subcategory	Note	Amount	Income/Expense	Currency
20/09/2018 12:04:08	Cash	Transportation	Train	2 Place 5 to Place 0	30	Expense	INR
20/09/2018 12:03:15	Cash	Food	snacks	Idli medu Vada mix 2 plates	60	Expense	INR
19/09/2018	Saving Bank account 1	subscription	Netflix	1 month subscription	199	Expense	INR
17/09/2018 23:41:17	Saving Bank account 1	subscription	Mobile Service Provider	Data booster pack	19	Expense	INR
16/09/2018 17:15:08	Cash	Festivals	Ganesh Pujan	Ganesh idol	251	Expense	INR
15/09/2018 06:34:17	Credit Card	subscription	Tata Sky	Permanent Residence - Tata P	200	Expense	INR
14/09/2018 05:39:17	Cash	Transportation	auto	Place 2 station to Permanent F	50	Expense	INR
13/09/2018 21:35:15	Saving Bank account 1	Transportation	Train	2 Place 0 to Place 3	40	Expense	INR
13/09/2018 21:01:47	Credit Card	Other		HBR 2 Months subscription	83	Expense	INR
13/09/2018 21:01:32	Cash	Food	Grocery	1kg atta	46	Expense	INR
13/09/2018	Saving Bank account 1	Small Cap fund 2			5000	Transfer-Out	INR
13/09/2018	Saving Bank account 1	Small cap fund 1			5000	Transfer-Out	INR
12/9/2018	Credit Card	subscription	Mobile Service Provider	Data booster pack	667	Expense	INR
11/9/2018	Saving Bank account 1	Food	Lunch	Home Food Delivery	650	Expense	INR
11/9/2018	Saving Bank account 1	Other		From Family	3500	Income	INR
11/9/2018	Cash	Food	Milk	Half lit milk	36	Expense	INR
10/9/2018	Cash	Food	Milk	Half lit milk	36	Expense	INR
8/9/2018	Cash	Family	Pocket money		40	Expense	INR
7/9/2018	Cash	Food	Milk	Half lit milk	37	Expense	INR
7/9/2018	Saving Bank account 1	Equity Mutual Fund E			1000	Transfer-Out	INR
6/9/2018	Cash	Food	snacks	Amul butter	55	Expense	INR
5/9/2018	Cash	Apparel	Laundry	11 clothes ironing	77	Expense	INR
5/9/2018	Cash	Food	snacks	Chinese Bhel	30	Expense	INR
5/9/2018	Cash	Food	snacks	Shev Puri	40	Expense	INR
5/9/2018	Cash	Food	snacks	2 kachori	24	Expense	INR
5/9/2018	Saving Bank account 1	Food	Milk	Half lit milk	36	Expense	INR
5/9/2018	Saving Bank account 1	Food	breakfast	Bread	18	Expense	INR
3/9/2018	Cash	Family	Pocket money		2000	Expense	INR
1/9/2018	Saving Bank account 1	Public Provident Fund			12500	Transfer-Out	INR

2.

Xử lý dữ liệu

- **Tách cột Date :** Tách cột Date thành 4 cột riêng biệt : Năm, Tháng, Ngày, Giờ.
- **Xử lý giá trị null cột Giờ :** Gán giá trị mặc định 00:00:00 cho các giá trị null trong cột Giờ.
- **Tạo bảng theo năm :** Chia dữ liệu thành các bảng riêng biệt theo từng năm.
- **Xử lý giá trị null cột Subcategory :** Điền giá trị null dựa trên giá trị của cột Category và chuyển chữ thường thành chữ hoa.
- **Giữ nguyên cột Note :** Không xử lý cột Note.
- **Cột Income/Expense :** loại bỏ giá trị Transfer-out, do đây là nguồn tiền không xác định trong năm 2017, 2018



Bảng sau khi được xử lý

Mode	Category	Subcategory	Note	Amount	Income/Expense	Currency	Date_time	Time	Day	Month	Year
Cash	Transportation	TRANSPORTATION	share auto - hospital to brc station	10.0	Expense	INR	1/1/2015	00:00:00	1	1	2015
Credit Card	Food	FOOD	bendys chicken biryani	400.0	Expense	INR	1/1/2015	00:00:00	1	1	2015
Cash	Transportation	TRANSPORTATION	share jeep - Place T top to base	20.0	Expense	INR	1/1/2015	00:00:00	1	1	2015
Cash	Transportation	TRANSPORTATION	share jeep - Place T to brc	60.0	Expense	INR	1/1/2015	00:00:00	1	1	2015
Cash	Culture	CULTURE	monument	40.0	Expense	INR	1/1/2015	00:00:00	1	1	2015
Cash	Food	FOOD	tea	10.0	Expense	INR	1/1/2015	00:00:00	1	1	2015
Cash	Transportation	TRANSPORTATION	ropeway Place T to and fro	142.0	Expense	INR	1/1/2015	00:00:00	1	1	2015
Cash	Transportation	TRANSPORTATION	share jeep - Place T base to top	20.0	Expense	INR	1/1/2015	00:00:00	1	1	2015
Cash	Transportation	TRANSPORTATION	share auto - Place H to Place T base	20.0	Expense	INR	1/1/2015	00:00:00	1	1	2015
Cash	Transportation	TRANSPORTATION	bus - brc to Place H	30.0	Expense	INR	1/1/2015	00:00:00	1	1	2015
Cash	Food	FOOD	Temple Prasad	200.0	Expense	INR	1/1/2015	00:00:00	1	1	2015
Cash	Household	HOUSEHOLD	electricity bill	784.0	Expense	INR	1/2/2015	00:00:00	1	2	2015
Cash	Food	FOOD	milk half shakti	26.0	Expense	INR	1/2/2015	00:00:00	1	2	2015
Cash	Apparel	APPAREL	undergarments	248.0	Expense	INR	1/2/2015	00:00:00	1	2	2015
Cash	Food	TEA	Nan	6.0	Expense	INR	1/3/2015	00:00:00	1	3	2015
Saving Bank account 1	Food	LUNCH	chicken manchow soup	88.0	Expense	INR	1/3/2015	00:00:00	1	3	2015
Cash	Food	FRUITS	bananas	20.0	Expense	INR	1/3/2015	00:00:00	1	3	2015
Cash	Food	DINNER	At restaurant	80.0	Expense	INR	1/3/2015	00:00:00	1	3	2015
Cash	Food	GROCERY	toothbrush + biscuits	50.0	Expense	INR	1/4/2015	00:00:00	1	4	2015
Cash	Food	GROCERY	dahi	20.0	Expense	INR	1/5/2015	00:00:00	1	5	2015
Saving Bank account 1	Cook	COOK	Nan	776.0	Expense	INR	1/6/2015	00:00:00	1	6	2015

3.

Phân tích dữ liệu



3.1

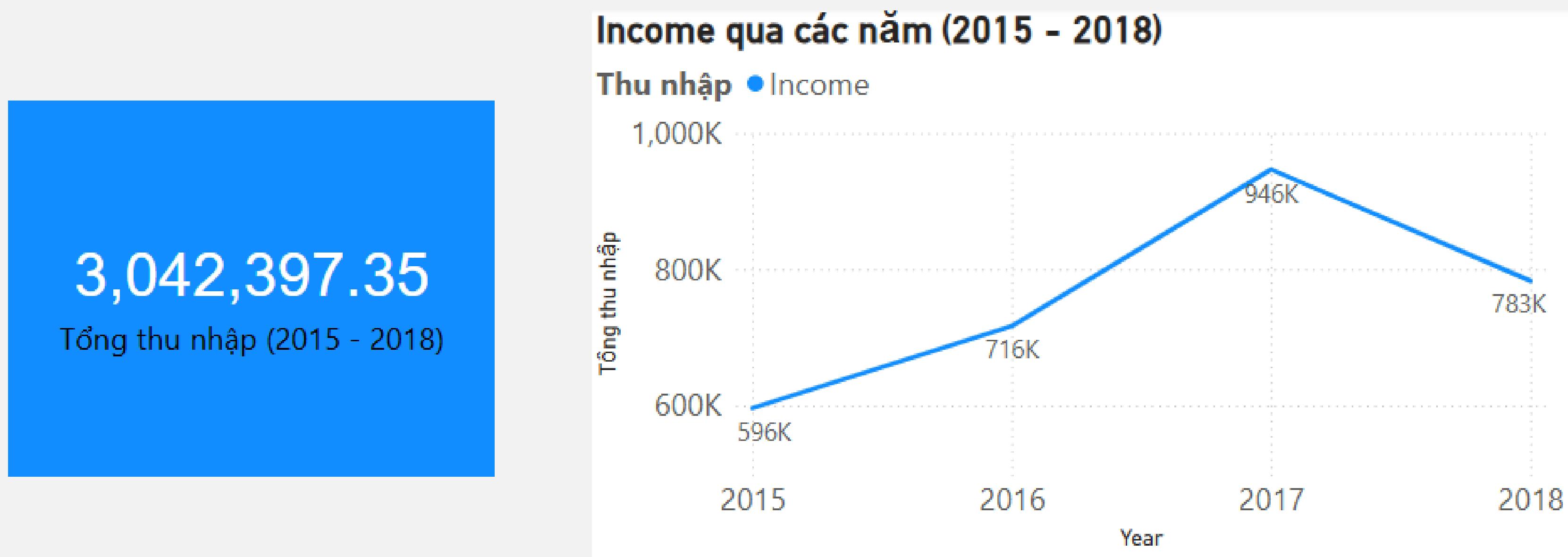
Phân tích về thu nhập (Income)



3.

Tổng quan về thu nhập (Income)

Tổng thu nhập trong giai đoạn (2015 - 2018)



3.

Tổng quan về thu nhập (Income)

Các nguồn thu nhập chính trong 2015 - 2018:

- Salary (Lương): Nguồn thu nhập chính, chiếm phần lớn nhất với 83.05%.
- Maturity Amount (Tiền đáo hạn): Khoản tiền nhận được khi các khoản đầu tư, tiết kiệm đáo hạn, chiếm 12.58%.
- Tax refund (Hoàn thuế): Tiền hoàn thuế thu nhập cá nhân, chiếm 0.84%.

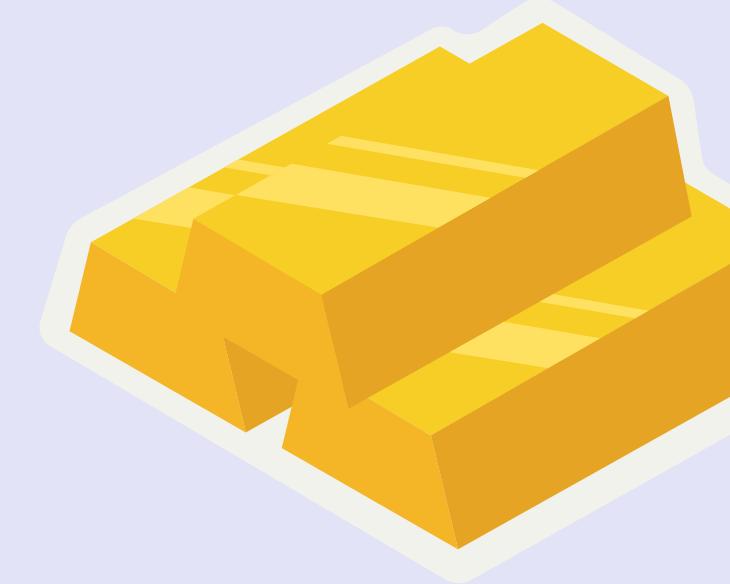
Các nguồn thu nhập giai đoạn (2015 - 2018)

Category ● Salary ● Maturity amount ● Other ● Tax refund ● Petty cash ● Interest ● Bonus ● Dividend earned on Shares ● scrap ● Gpay Reward ● Amazon pay cashback





Thu nhập đến từ đâu ?



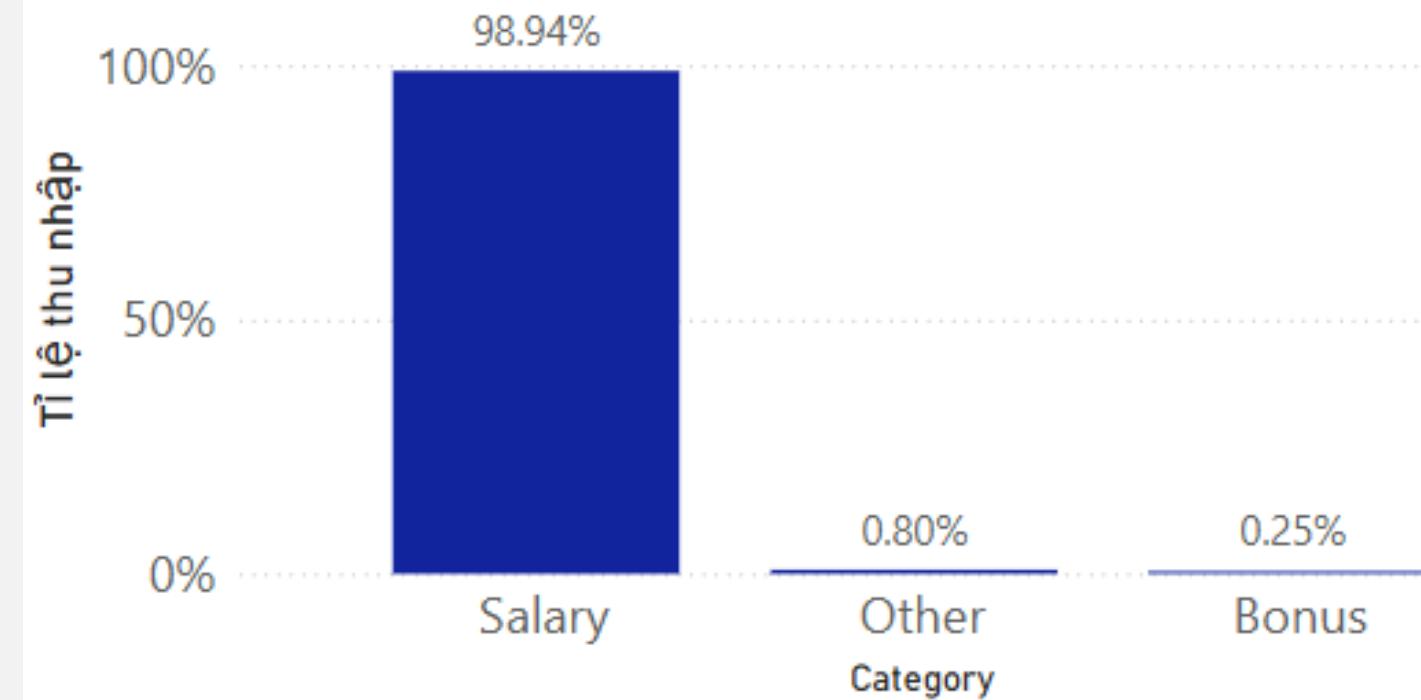
3.1 - Thu nhập đến từ đâu?

Năm 2015 : Sự phụ thuộc vào lương

- Nguồn thu nhập chính gần như phụ thuộc hoàn toàn vào lương (98.94%), cho thấy sự ổn định nhưng cũng tiềm ẩn rủi ro nếu có thay đổi trong công việc.

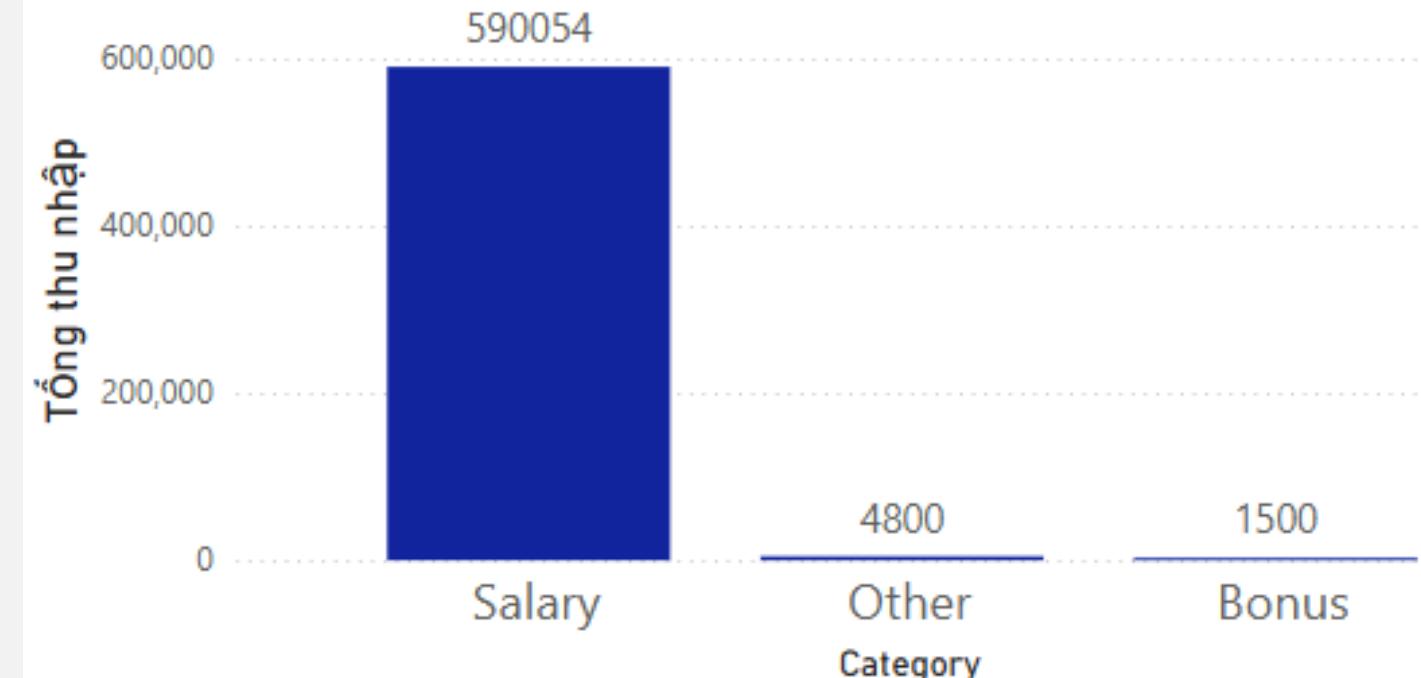
Tỉ lệ thu nhập năm 2015

Income/Expense • Income



Thu nhập năm 2015

Income/Expense • Income

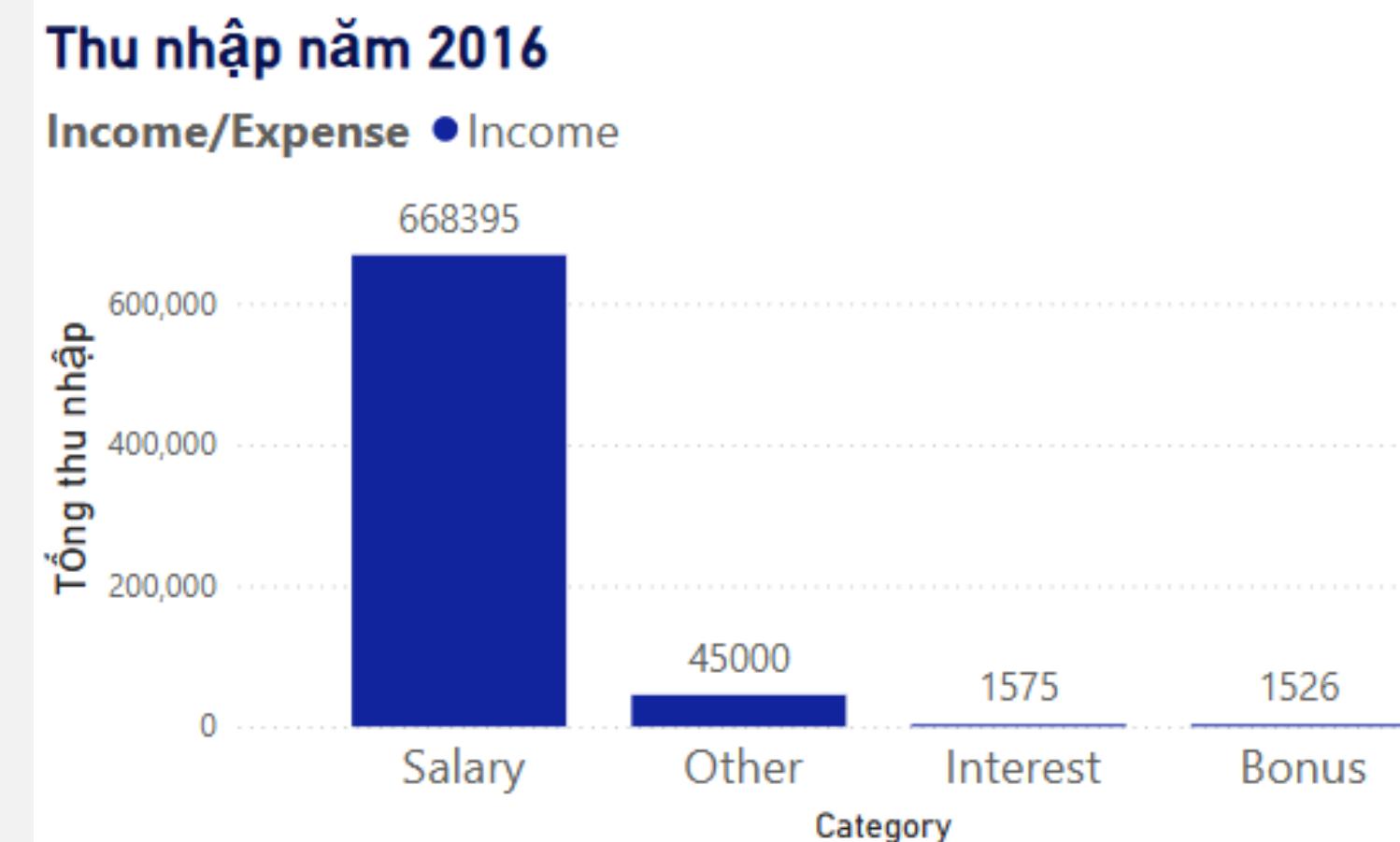
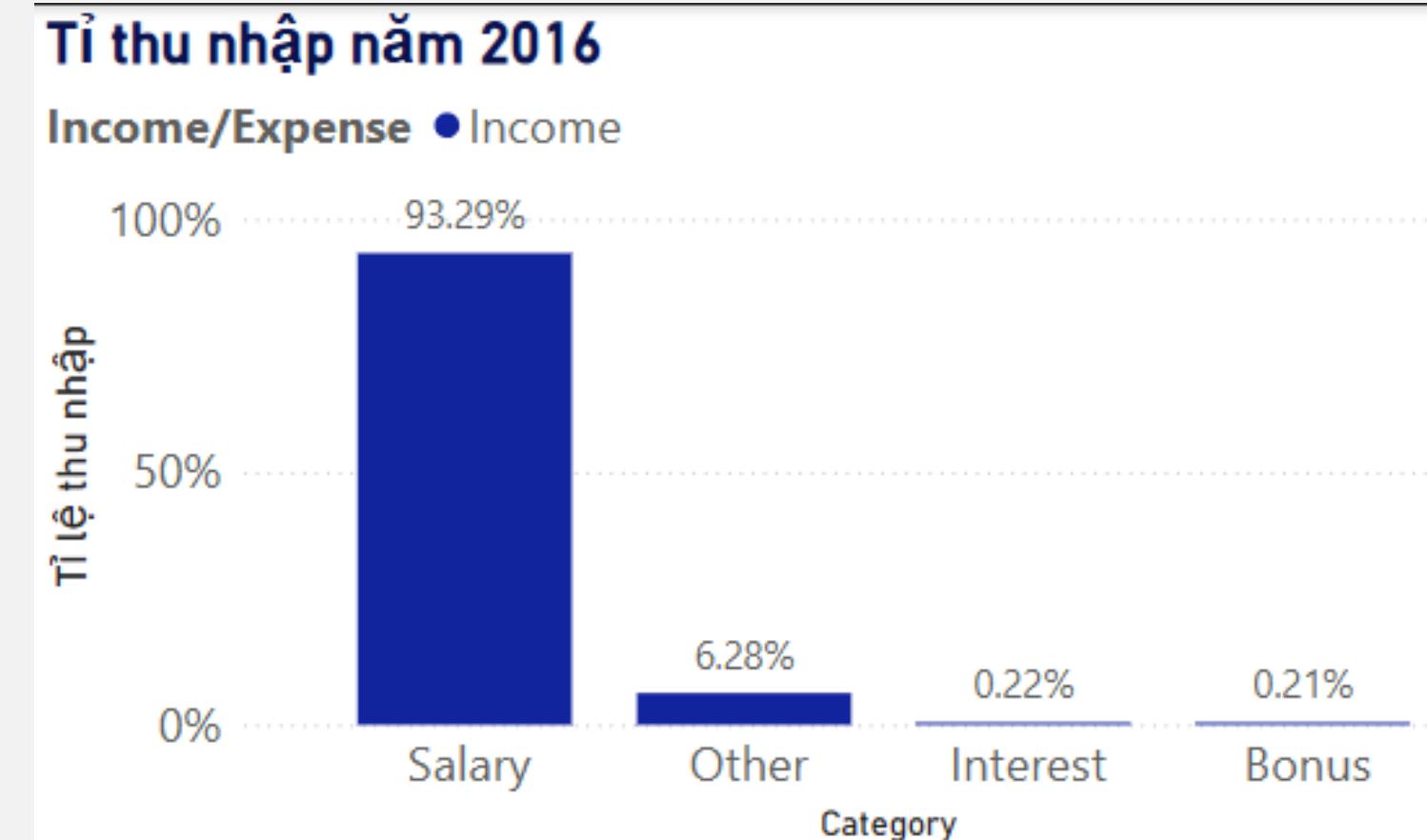


3.1 - Thu nhập đến từ đâu?

- Năm 2016 : Bắt đầu đa dạng hóa

- Lương vẫn là chủ yếu (93.29%), xuất hiện các nguồn thu từ wedding gift (6.28%).

=> **Nhận xét :** Mức lương vẫn chiếm tỷ trọng lớn so với tổng thu nhập của năm

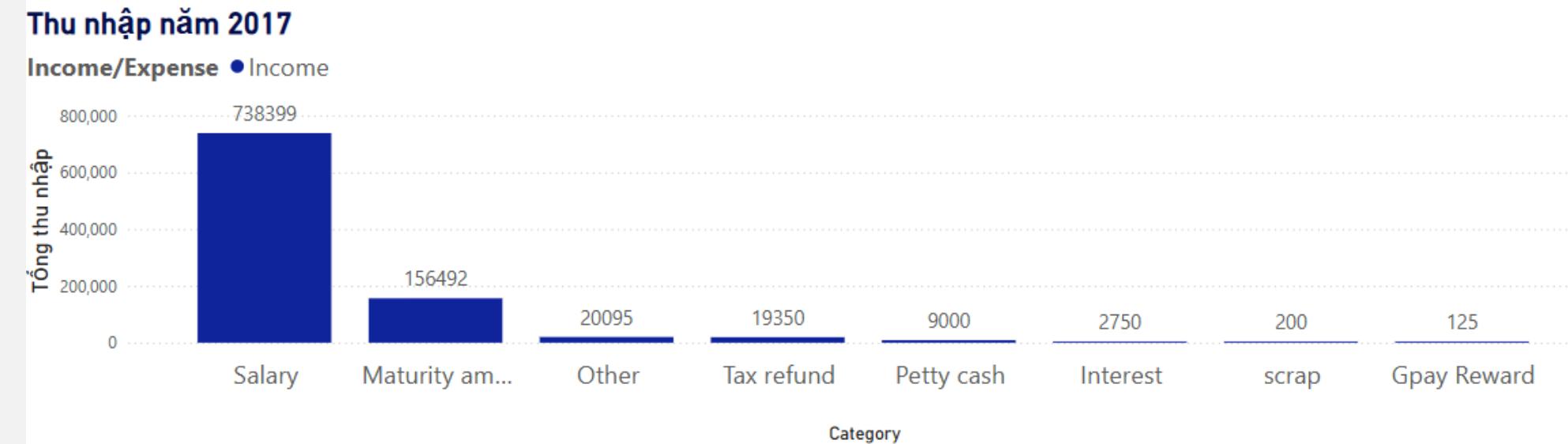
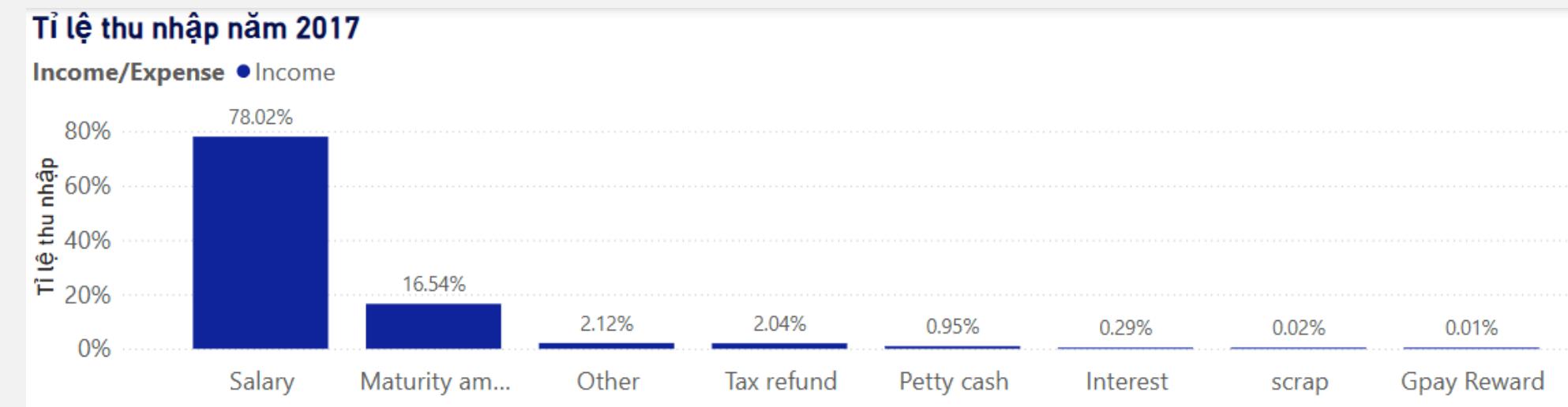


3.1 - Thu nhập đến từ đâu?

Năm 2017 : Đa dạng hóa rõ rệt

- Lương giảm xuống còn 78.02%.
- Tiền đáo hạn từ bảo hiểm/đầu tư chiếm 16.54%.
- Các nguồn khác (hoàn thuế, lãi suất) bắt đầu xuất hiện.

=> **Nhận xét :** Sự đa dạng hóa nguồn thu nhập diễn ra rõ rệt, cho thấy có thể có những thay đổi trong công việc hoặc kế hoạch tài chính. Bắt đầu tìm kiếm nguồn thu nhập từ việc đầu tư

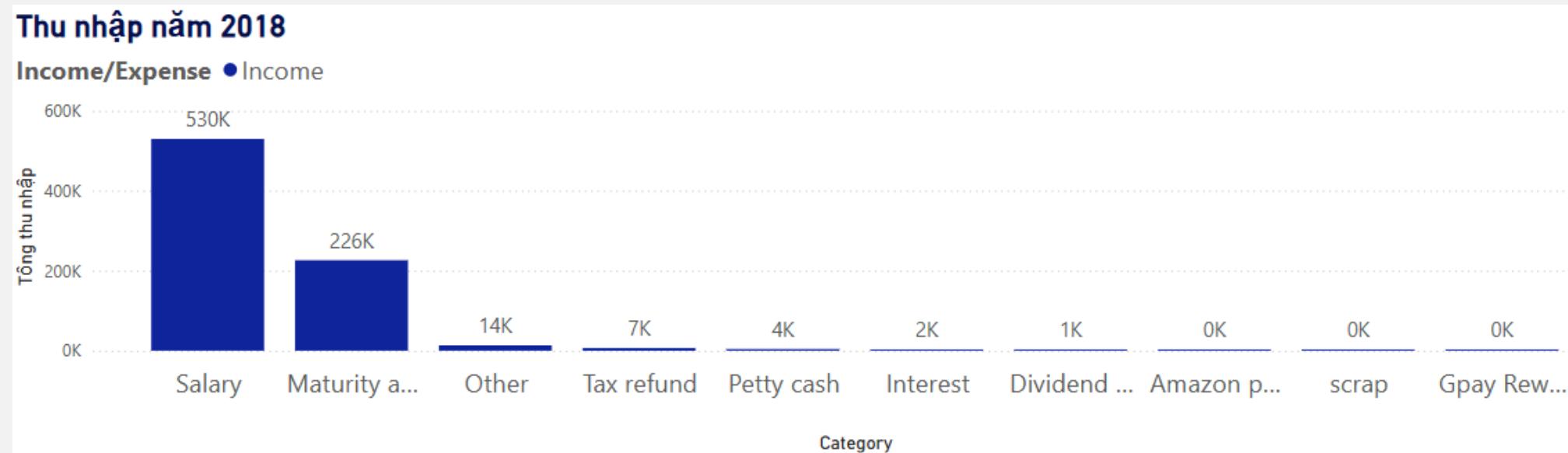
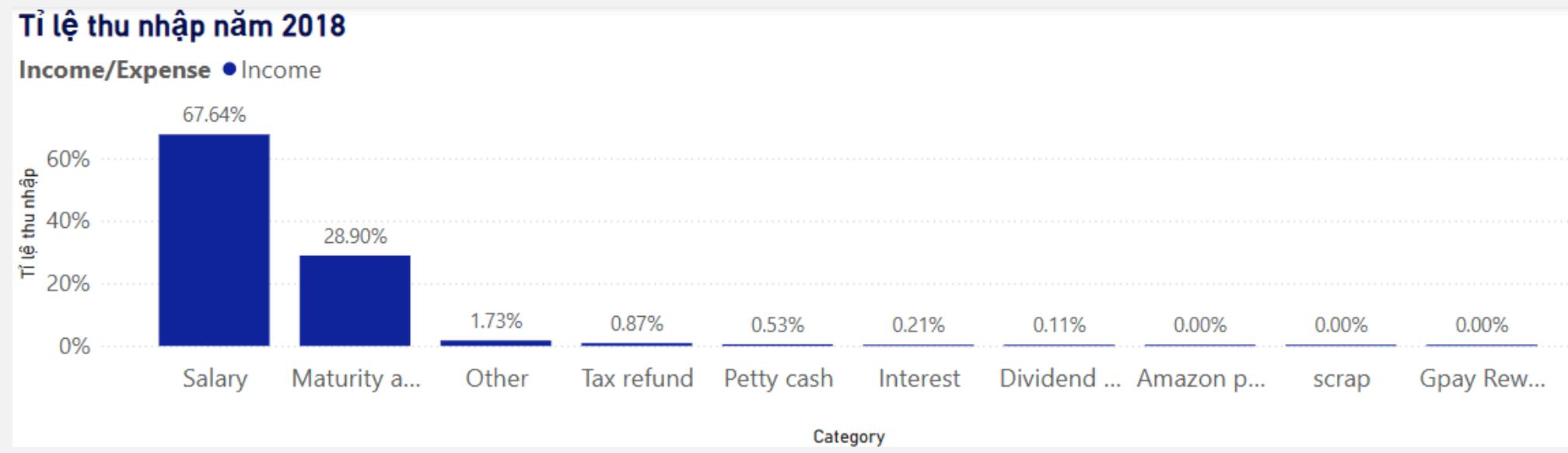


3.1 - Thu nhập đến từ đâu?

Năm 2018 : Tiếp tục xu hướng đa dạng hóa nguồn thu nhập

- Lương tiếp tục giảm còn 67.64%.
- Tiền đáo hạn tăng lên 28.90%.
- Các nguồn khác có sự biến động.

=> **Nhận xét :** Xu hướng đa dạng hóa tiếp tục, tiền đáo hạn trở thành nguồn thu nhập quan trọng.

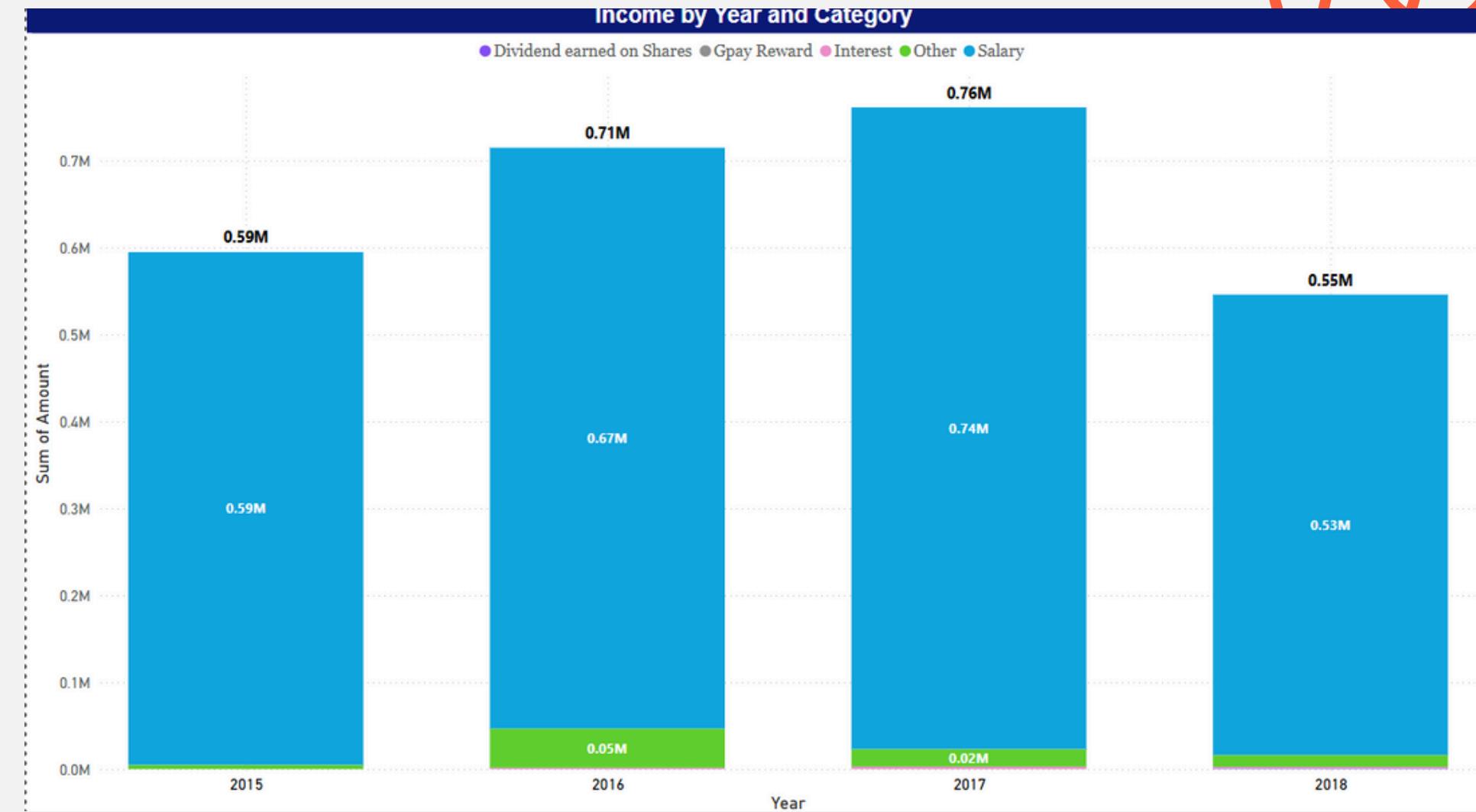


NHẬN XÉT

Tổng quan (2015 - 2018)

- Xu hướng chính:

- Giảm dần tỷ trọng thu nhập từ lương (Salary)
 - Tăng tỷ trọng thu nhập từ các nguồn khác (đặc biệt là tiền đáo hạn từ đầu tư)
- Sự đa dạng hóa nguồn thu nhập
- Thay đổi trong công việc hoặc ưu tiên cuộc sống



=> Việc tăng tỷ trọng thu nhập từ tiền đáo hạn cho thấy người này có thể đã có những kế hoạch đầu tư hoặc tiết kiệm từ trước đó và đang gặt hái được thành quả.

KẾT LUẬN

Nhìn chung, thu nhập của người này đến từ nhiều nguồn khác nhau, cho thấy sự chủ động đa dạng hóa trong việc tạo ra thu nhập





3.2

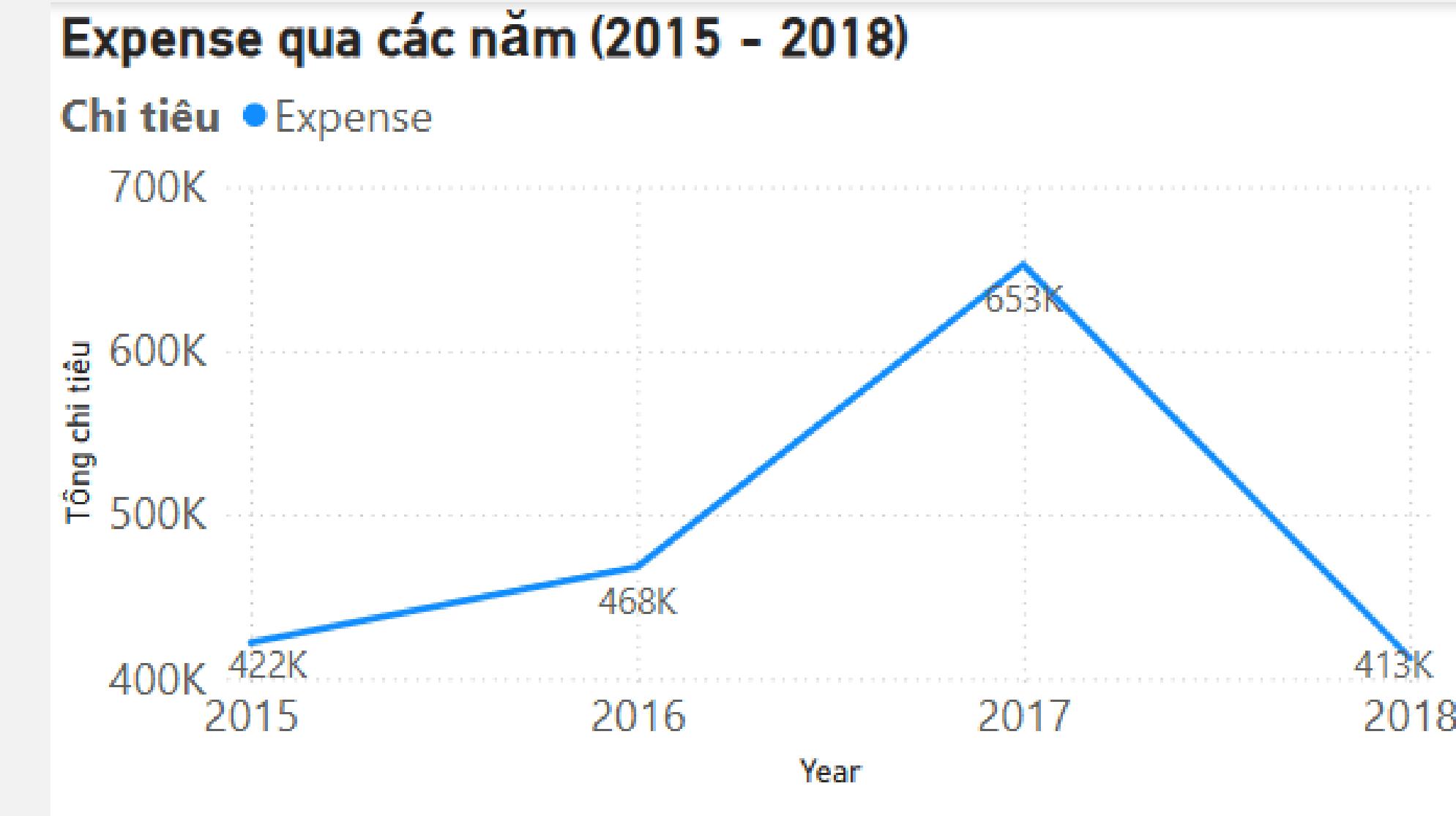
Phân tích về chi tiêu (Expense)

3.

Tổng quan về chi tiêu (Expense)

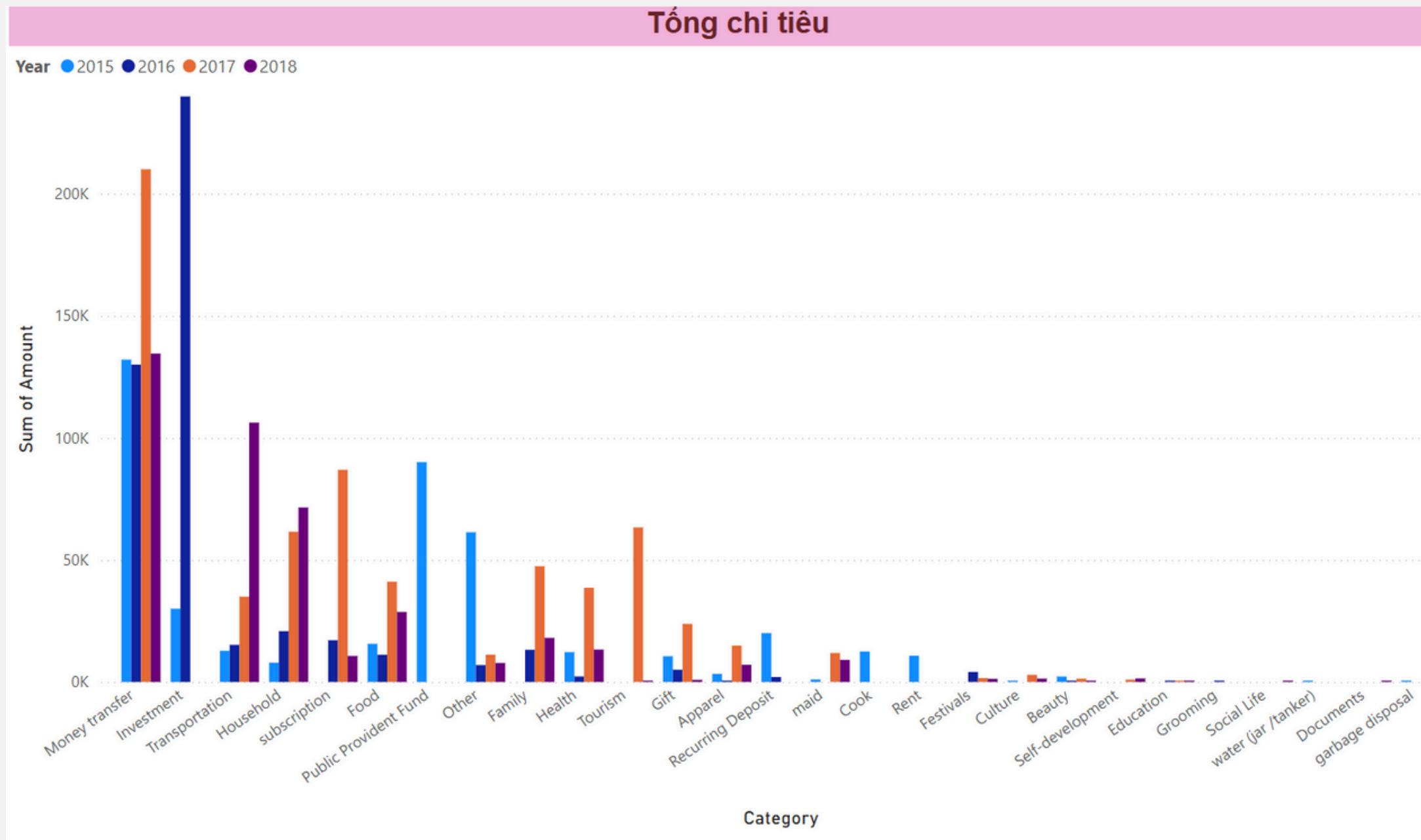
Tổng chi tiêu trong giai đoạn (2015 - 2018)

1,955,380.53
Tổng chi tiêu (2015 - 2018)



3.

Tổng quan về chi tiêu (Expense)



Nhóm **Moneytransfer** :

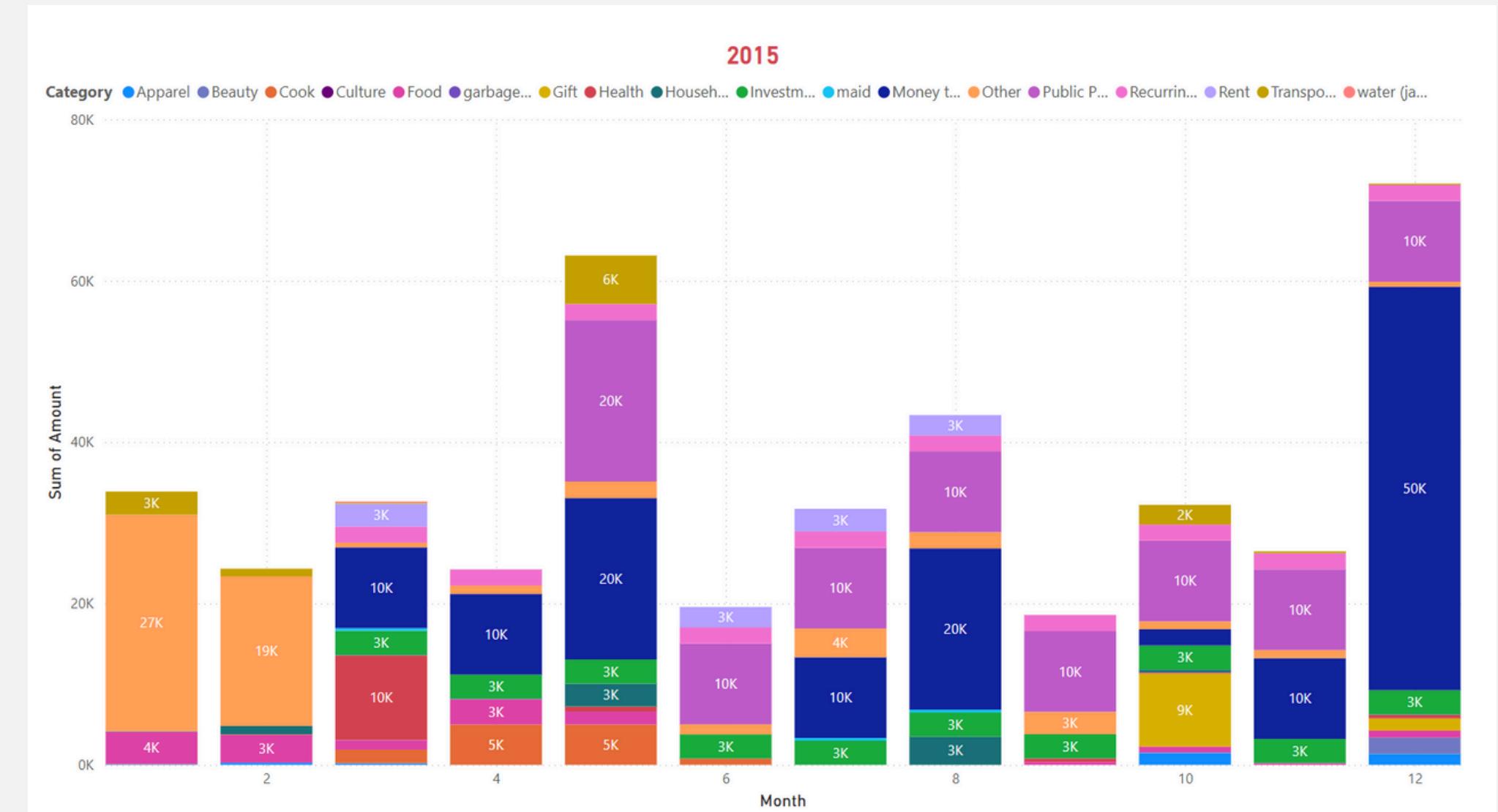
- Đây là nhóm có tổng chi tiêu lớn nhất (**606.53K**) chiếm một phần lớn của biểu đồ.
- Điều này cho thấy giao dịch chuyển tiền là một trong những nguồn chi tiêu quan trọng nhất trong giai đoạn này.

3.2 - Thói quen chi tiêu

Năm 2015 : Các khoản chi tiêu cơ bản

- Các khoản chi tiêu chính: Chuyển tiền (Money transfer), Quỹ dự phòng công (Public Provident Fund), các khoản chi tiêu khác (Other).
- Tháng 5 và 12 có mức chi tiêu cao nhất năm.

=> **Nhận xét :** Năm 2015, chi tiêu tập trung vào các khoản cơ bản như chuyển tiền (có thể cho gia đình), tiết kiệm (quỹ dự phòng), và các chi tiêu hàng ngày.

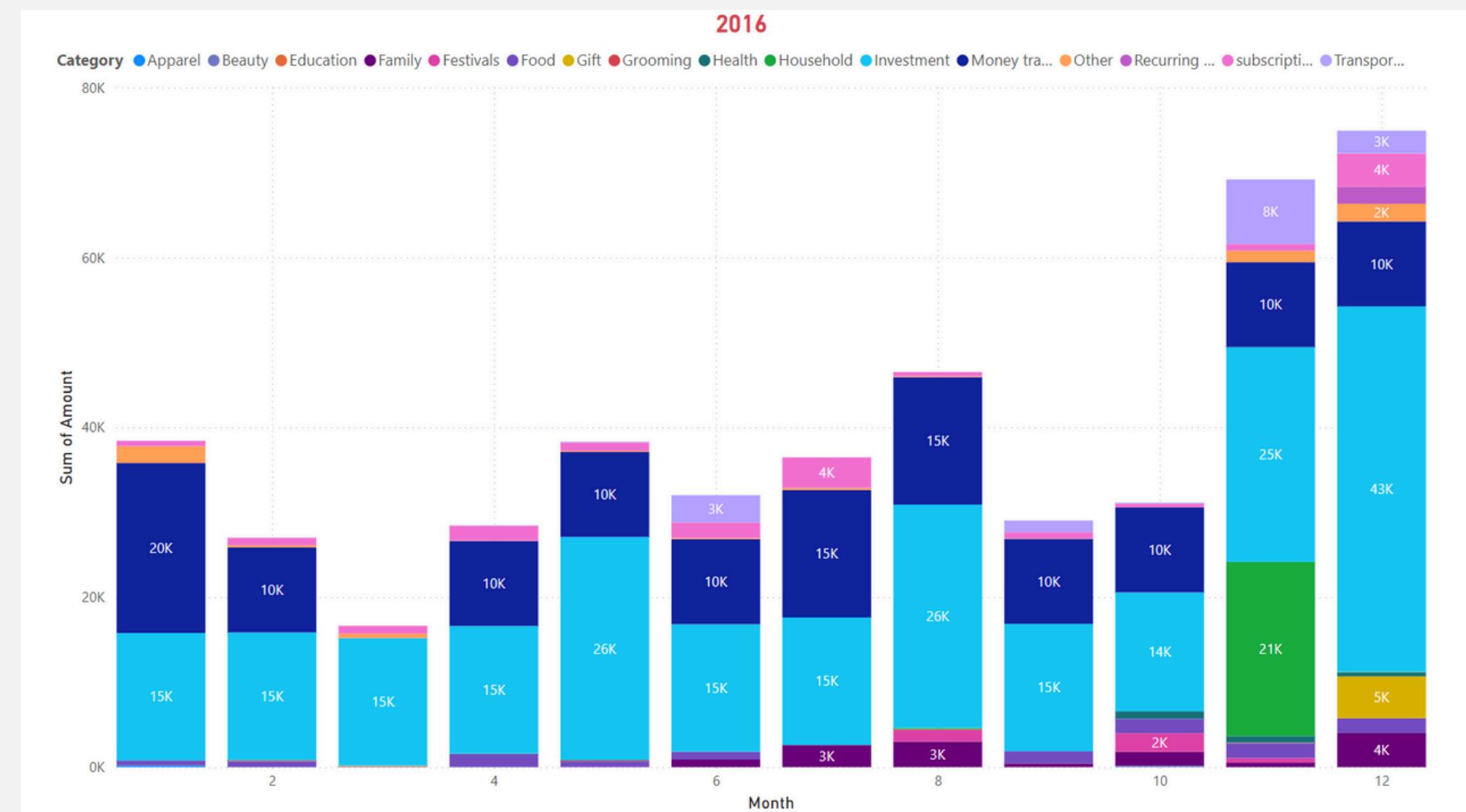


3.2 - Thói quen chi tiêu

Năm 2016 : Ưu tiên đầu tư

- Các khoản chi tiêu chính: Đầu tư (Investment) chiếm tỷ trọng lớn nhất, tiếp theo là chuyển tiền và các khoản chi tiêu khác.
 - Tháng 11 và 12 mức chi tiêu cao nhất trong năm.

=> **Nhận xét** : Có sự thay đổi đáng kể trong cơ cấu chi tiêu, khi đầu tư trở thành ưu tiên hàng đầu.

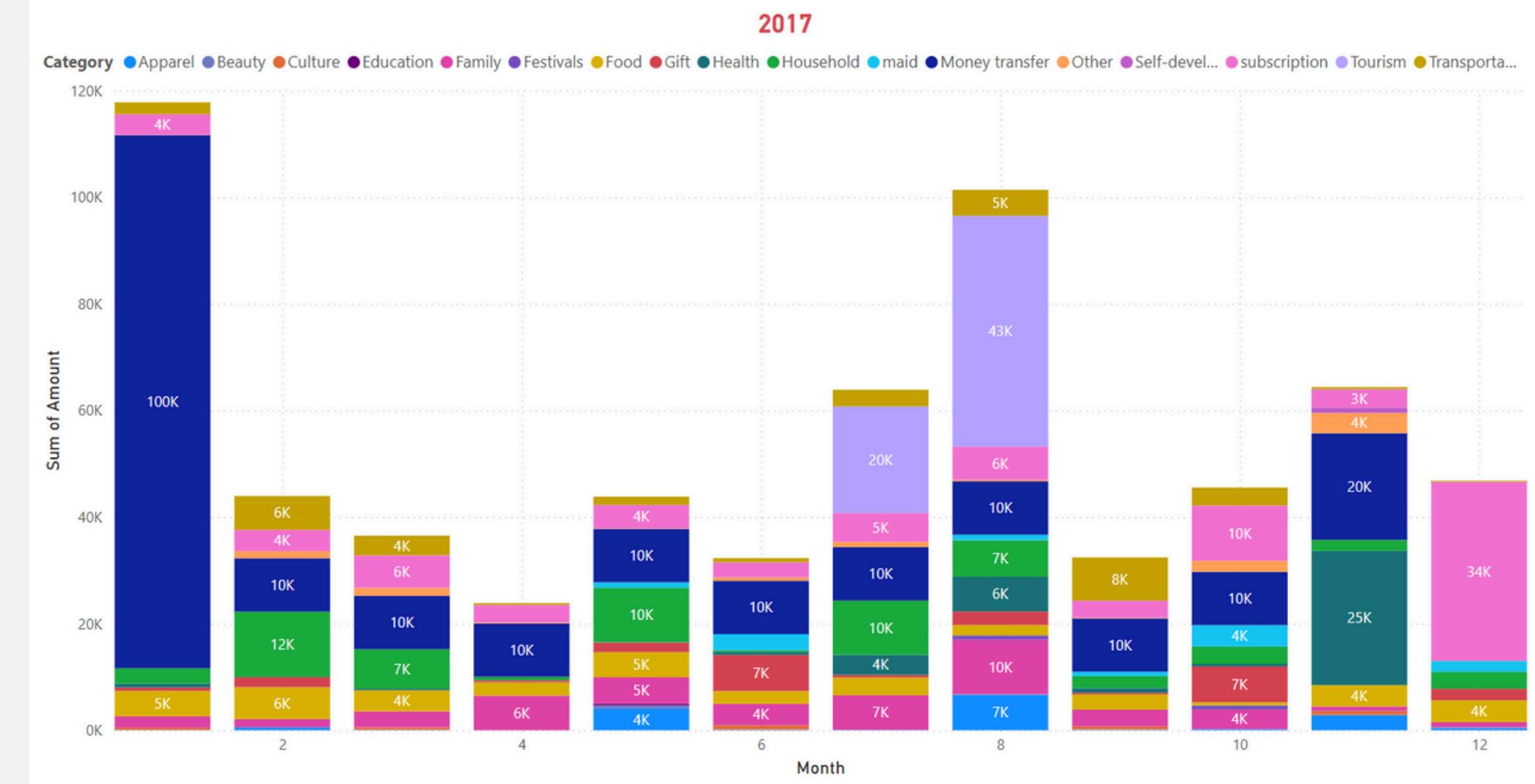


3.2 - Thói quen chi tiêu

Năm 2017 : Đa dạng hóa chi tiêu

- Các khoản chi tiêu chính: Chuyển tiền vẫn là khoản chi lớn, nhưng xuất hiện nhiều khoản chi tiêu khác như du lịch (Tourism), thực phẩm (Food), sức khỏe (Health),...
 - Tháng 1 và 8 có mức chi tiêu cao nhất trong năm.

=> **Nhận xét :** Chi tiêu trở nên đa dạng hơn, phản ánh nhiều nhu cầu và sở thích khác nhau.

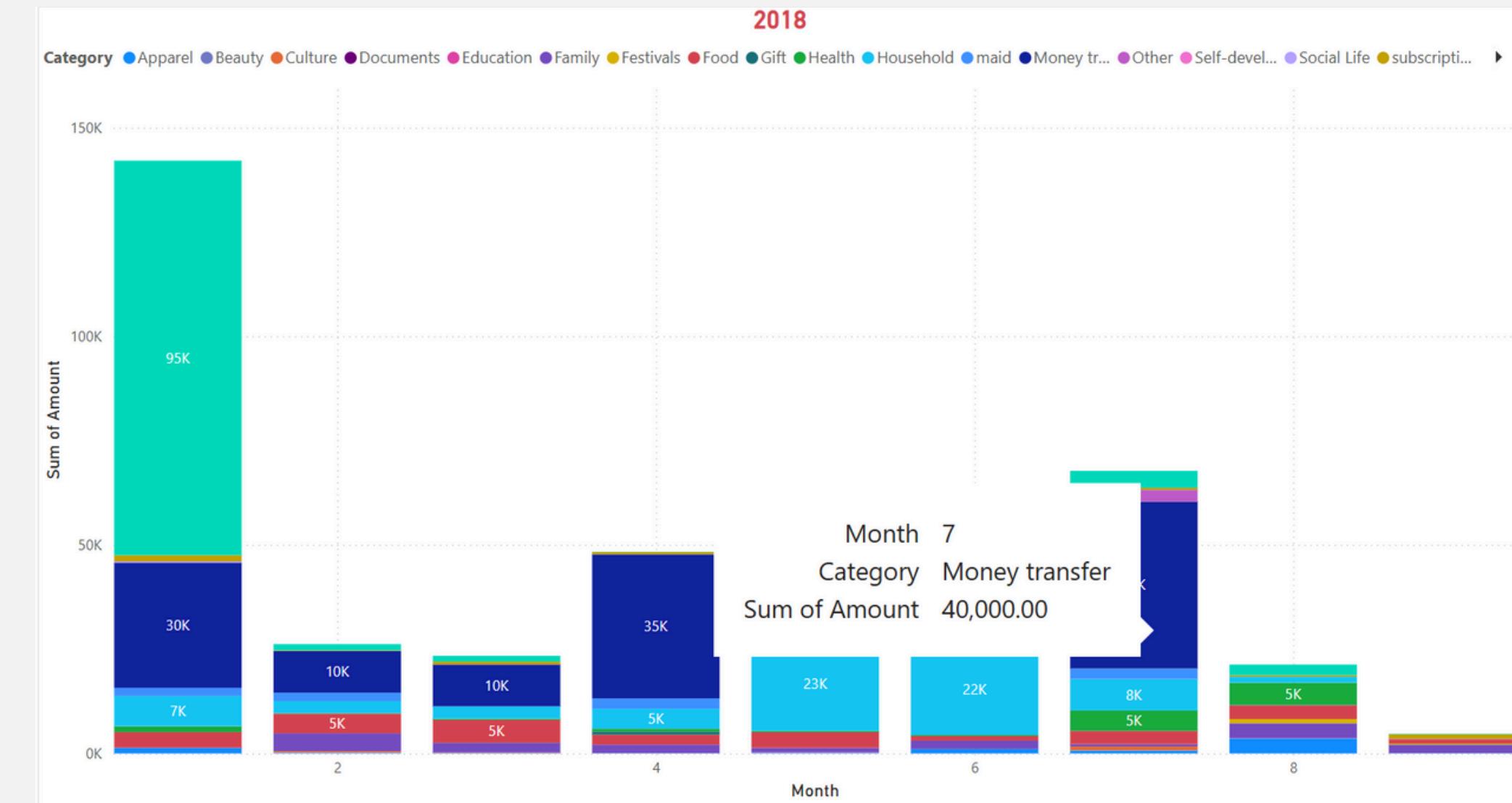


3.2 - Thói quen chi tiêu

Năm 2018 : Xu hướng tiếp tục

- Các khoản chi tiêu chính: Chuyển tiền vẫn là khoản chi lớn, các khoản chi tiêu khác tiếp tục đa dạng với nhiều mục hơn, household (nhà ở), food (thức ăn), ...
- Tháng 1 có mức chi tiêu cao nhất trong năm.

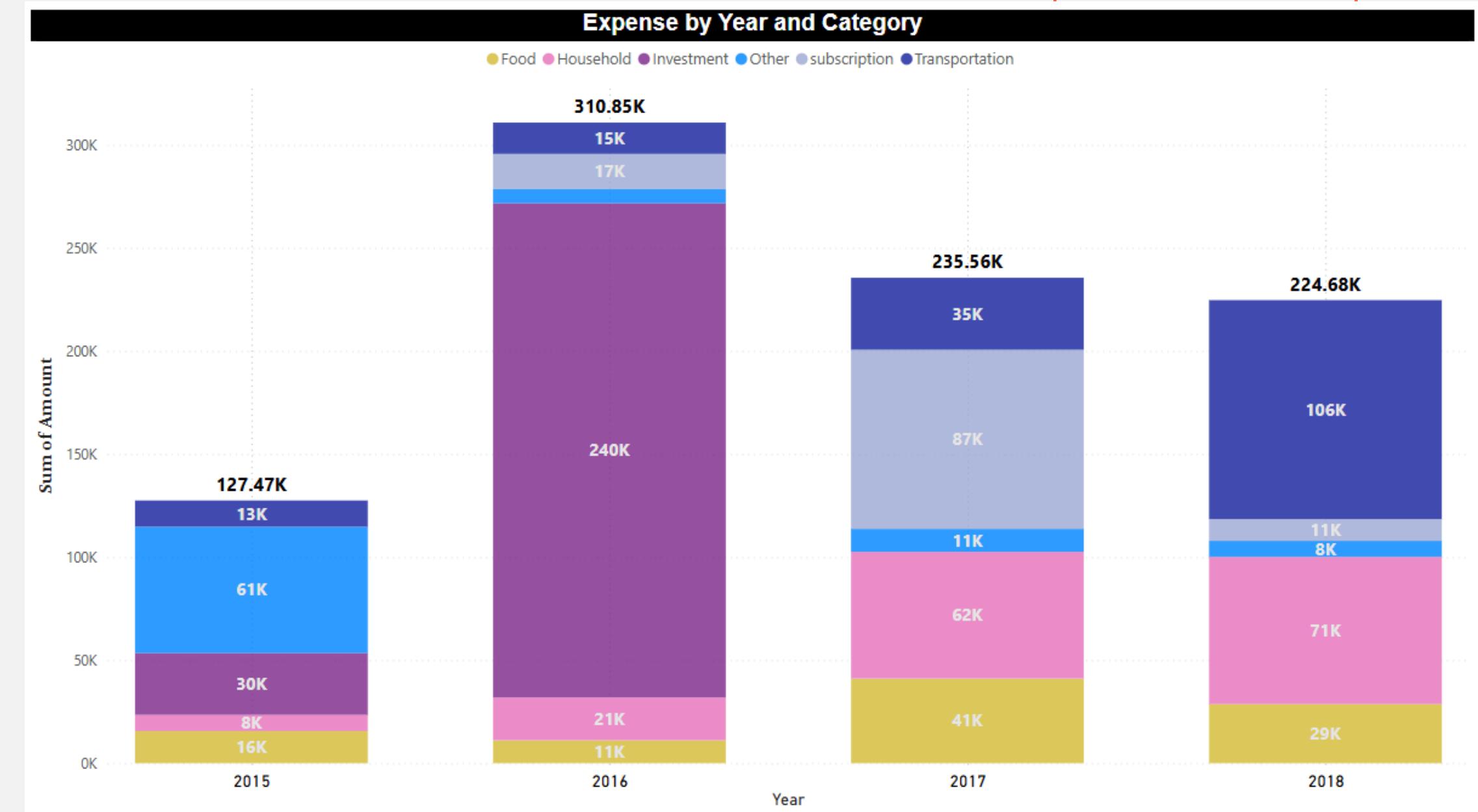
=> **Nhận xét :** Xu hướng đa dạng hóa tiếp tục, cho thấy sự ổn định và cân bằng trong cuộc sống.



Nhận xét

Xu hướng chính :

- Giảm dần tỷ trọng của các khoản chi tiêu cơ bản (chuyển tiền, quỹ dự phòng).
- Tăng tỷ trọng của các khoản chi tiêu đầu tư, du lịch, và các hoạt động khác.



Sự thay đổi trong ưu tiên chi tiêu :

- Sự ổn định trong các khoản chi tiêu thiết yếu
- Sự gia tăng chi tiêu cho các hoạt động xã hội và tinh thần
- Chi tiêu tăng cao vào các tháng cuối năm 2015-2016 nhưng lại tăng cao vào các tháng đầu năm 2017-2018.



KẾT LUẬN

Thói quen chi tiêu của người này trong giai đoạn 2015-2018 cho thấy sự thay đổi tích cực. Người này không chỉ quản lý chi tiêu hiệu quả mà còn có sự thay đổi trong ưu tiên chi tiêu, hướng đến những mục tiêu cao hơn như đầu tư, phát triển bản thân và nâng cao chất lượng cuộc sống. Điều này cho thấy người này có kế hoạch tài chính rõ ràng và đang đi đúng hướng để đạt được những mục tiêu đó.



Phân tích mối quan hệ giữa Income và Expense

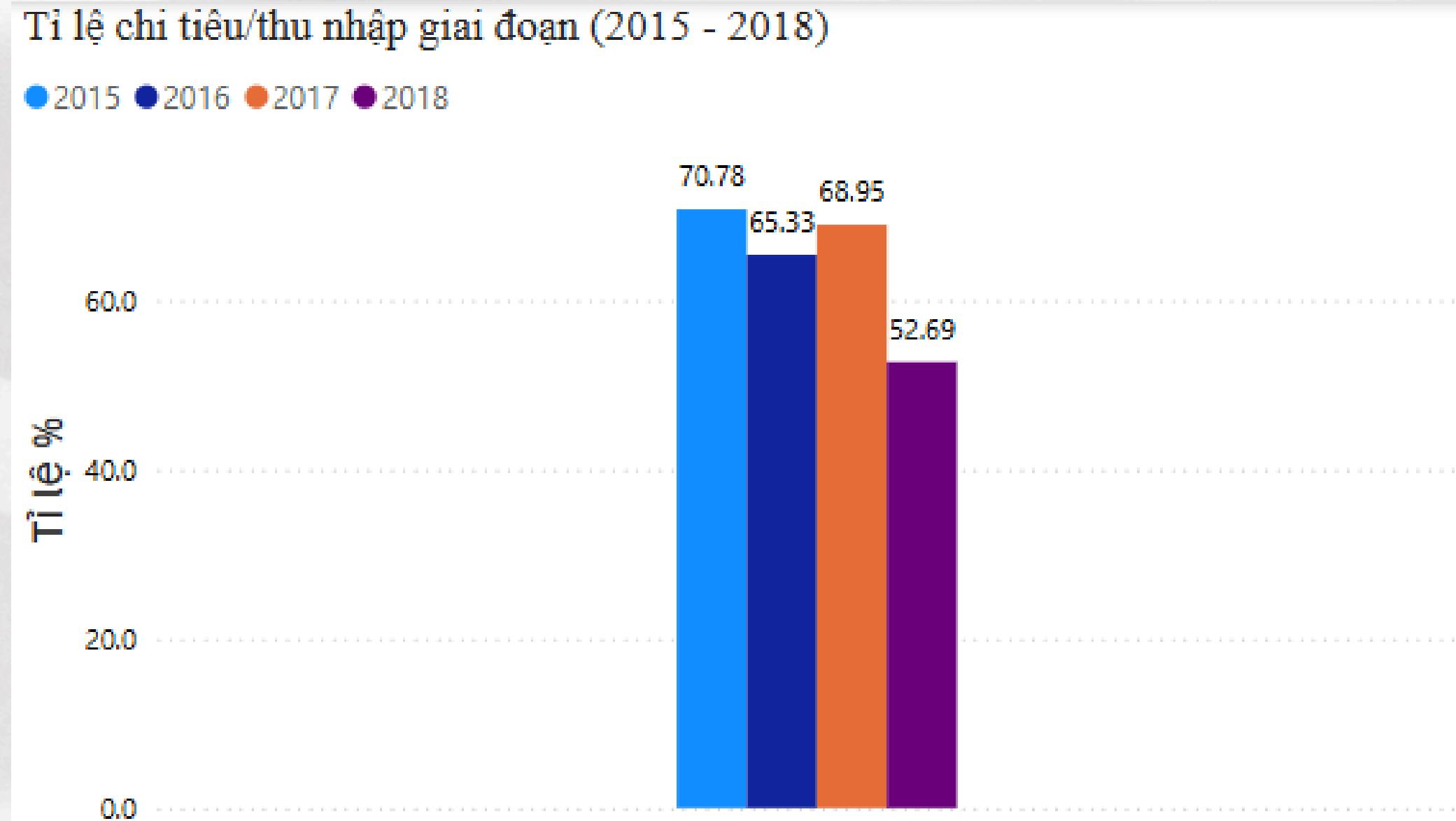


Mức chi tiêu hiện tại có hợp lý ?



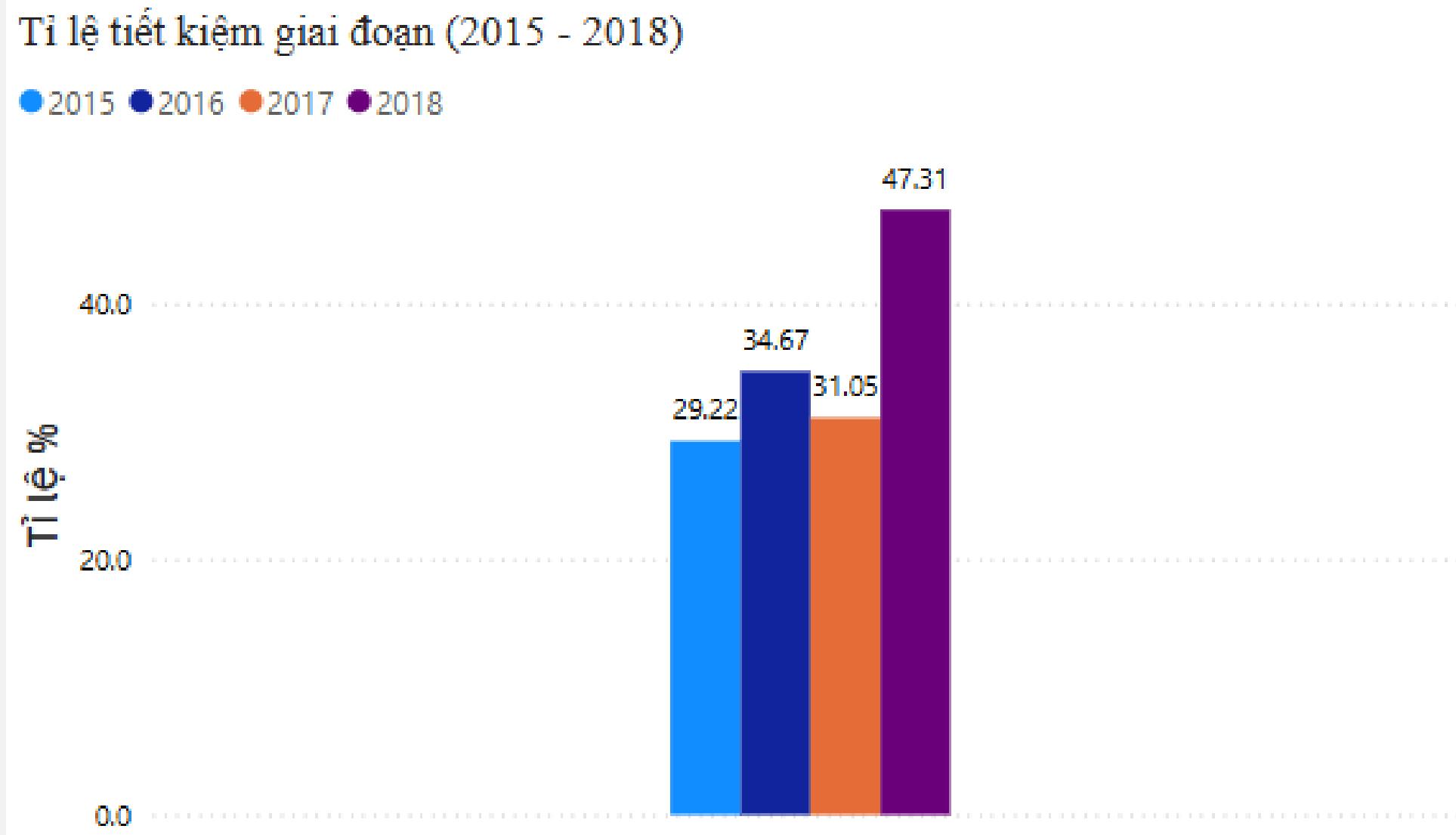
Tỷ lệ Expense/Income

- Xu hướng :** Nhìn chung, tỷ lệ Expense/Income có xu hướng giảm từ **70.78%** năm 2015 xuống **52.69%** trong năm 2018. Đây là một dấu hiệu tích cực, cho thấy người này đang quản lý chi tiêu hiệu quả hơn và có khả năng tạo ra thu nhập cao hơn so với chi tiêu.
- Năm 2018 :** Tỷ lệ Expense/Income thấp nhất (**52.69%**), cho thấy năm 2018 là năm có quản lý chi tiêu hiệu quả nhất.



Tỷ lệ Saving/Income

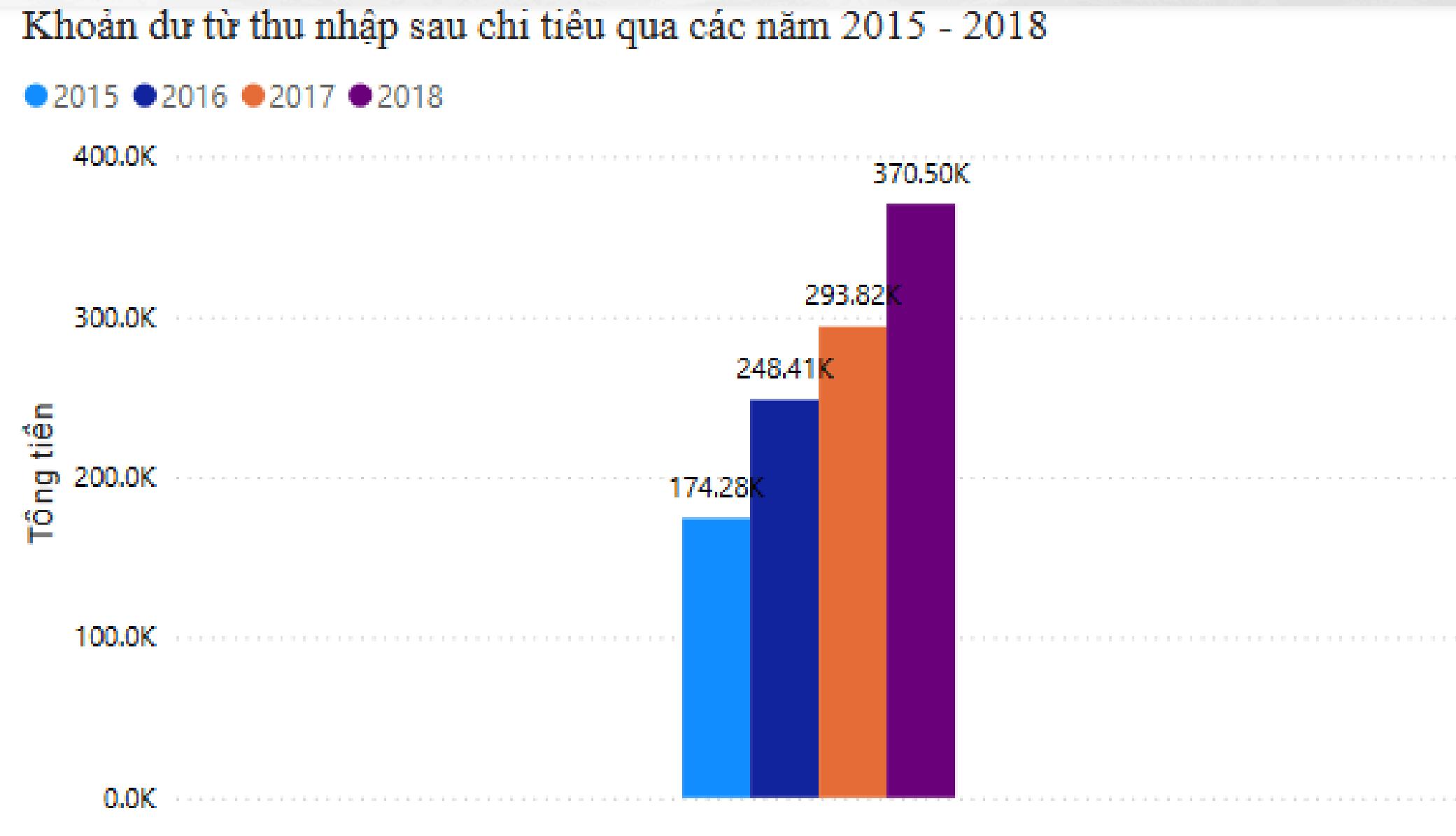
- **(Saving)** Khoản dư từ thu nhập sau khi chi tiêu
- **Xu hướng** : Tỷ lệ Saving có **xu hướng tăng** từ 29.22% năm 2015 lên **47.31%** năm 2018. Điều này cho thấy người này không chỉ quản lý chi phí tốt mà còn tăng cường tiết kiệm.
- **Năm 2018** : Tỷ lệ Saving cao nhất (**47.31%**), cho thấy năm 2018 là tiết kiệm được nhiều nhất.



Khoản dư qua các năm

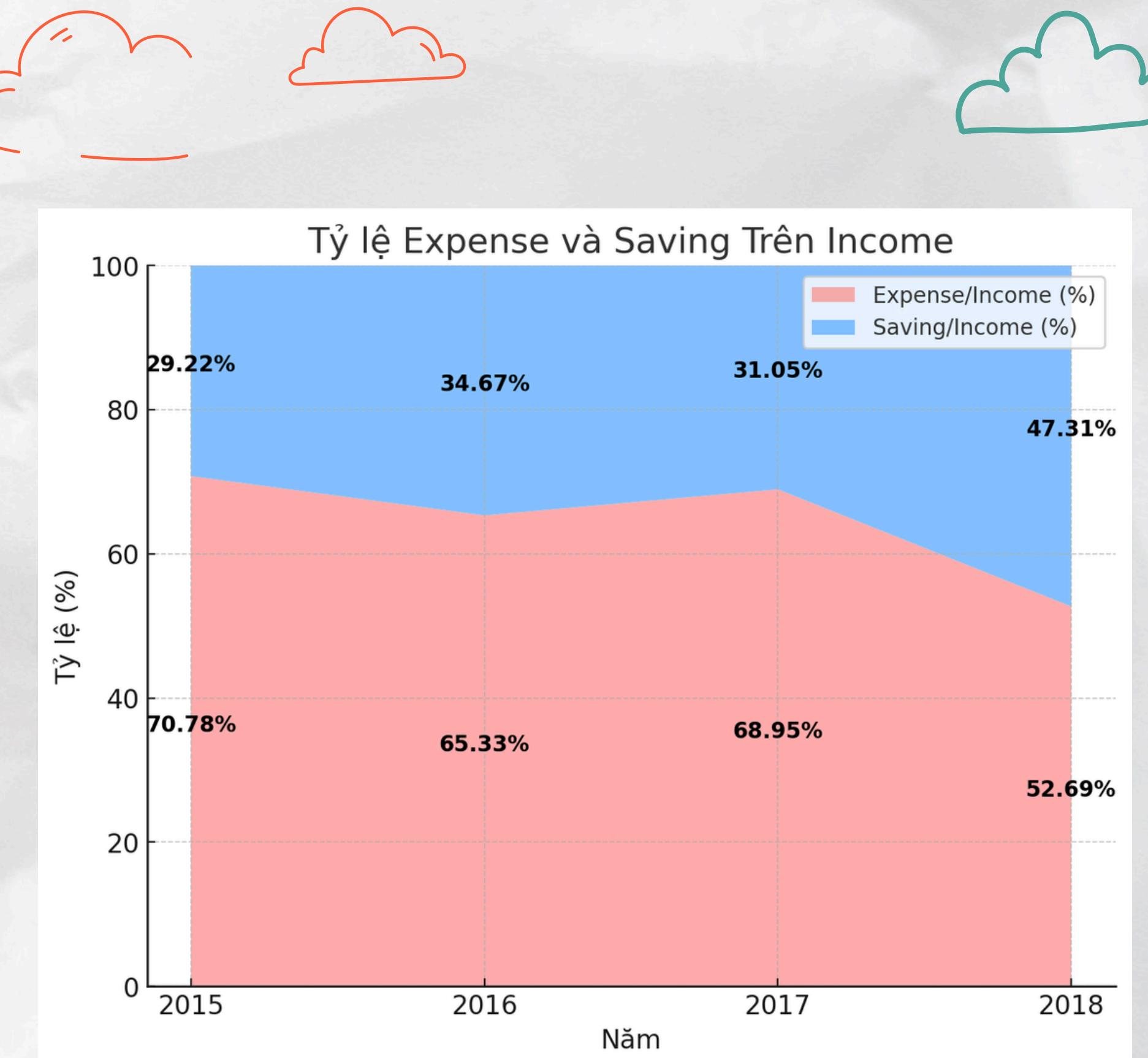
Khoản dư từ thu nhập sau khi chi tiêu (**Saving**) liên tục tăng qua các năm từ 174,279.60K năm 2015 lên **370,501.64K** năm 2018. Đặc biệt năm 2018 có thu nhập thấp nhất nhưng lại có Saving cao nhất.

=> **Điều này khẳng định người này đang quản lý tài chính hiệu quả**



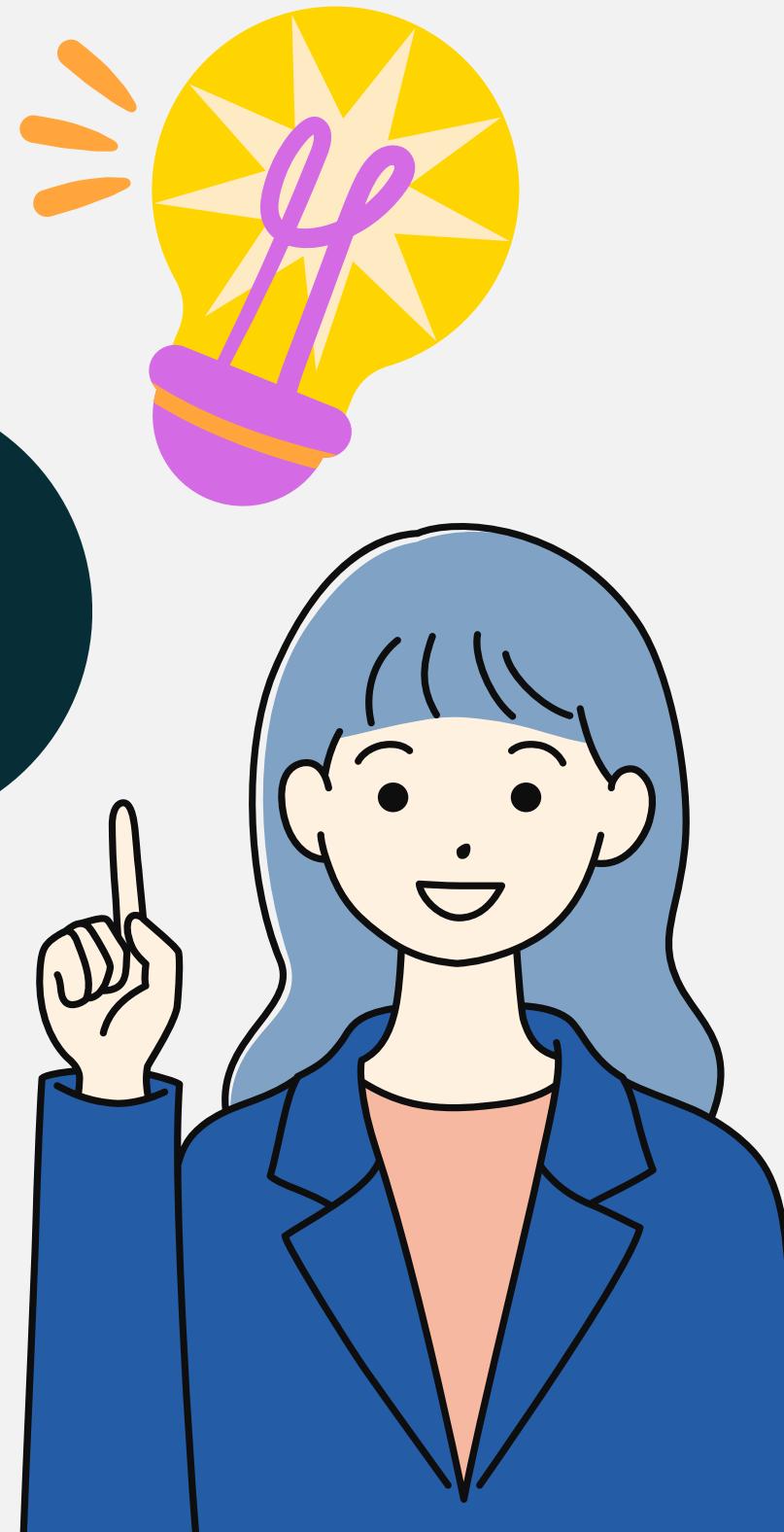
Nhận xét chung

- Quản lý chi tiêu hiệu quả : Người này quản lý chi tiêu hiệu quả hơn, thể hiện qua tỷ lệ Expense/Income giảm đều qua các năm.
- Tiết kiệm tốt : Người này tăng cường tiết kiệm, thể hiện qua tỷ lệ Saving/Income tăng.
- Đầu tư hiệu quả : Tạo ra các khoản thu nhập từ việc đầu tư tài chính từ năm 2016



4.

Kết luận và giải pháp



Kết luận

1. Xu hướng tài chính tích cực

- Thu nhập đa dạng hóa
- Quản lý chi tiêu hiệu quả
- Tiết kiệm tốt

2. Cơ cấu thu nhập và chi tiêu thay đổi

- Đa dạng hóa nguồn thu nhập
- Ưu tiên thay đổi chi tiêu hợp lí và hiệu quả

3. Quản lý tài chính hiệu quả

- Chủ động trong công việc và cuộc sống
- Tiết kiệm và đầu tư



Tiếp tục phát huy:
Duy trì những thói
quen tốt về quản
lý chi tiêu và tiết
kiệm.

Lập kế hoạch tài
chính: Xây dựng
một kế hoạch tài
chính cụ thể để đạt
được các mục tiêu
của mình.

Đầu tư: Xem xét đầu
tư vào các kênh phù
hợp với mục tiêu và
mức độ chấp nhận
rủi ro của mình.

Đa dạng hóa nguồn
thu nhập: Tìm kiếm
thêm các cơ hội để
tăng thu nhập.

GIẢI PHÁP

THANK
YOU

